TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-10-2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.
2. Ông Võ Nhân Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị N Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chiêm Thị H, sinh năm: 1988; đăng ký thường trú: Ấp PL, xã AV, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã TL, huyện PT, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh Dương Thanh T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp PL, xã AV, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Chiêm Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AV, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sinh sống tại ấp PL, xã AV, huyện M. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Một thời gian sau, chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T không đi làm để chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu bia về chửi mắng chị và con. Chị và anh T đã một lần ly hôn nhưng vì thương con nên anh chị đăng

ký kết hôn lại. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, chị đã cho anh T nhiều cơ hội để thay đổi tính tình nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị và anh T không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh T.

Trong thời gian chung sống, chị và anh T có một con chung tên Dương Bảo N, sinh ngày: 09/6/2012. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 13/9/2019, biên bản hòa giải bị đơn là anh Dương Thanh T trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị H về quá trình tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh và chị H cũng có mâu thuẫn và cãi nhau do chị H hay ghen tuông vô cớ. Do còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị H, anh muốn chị H cho anh thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Anh và chị H có một con chung tên Dương Bảo N, sinh ngày: 09/6/2012. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Chiêm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Dương Thanh T có địa chỉ tại ấp PL, xã AV, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Dương Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chiêm Thị H và anh Dương Thanh T chung

sống có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã AV, huyện M, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng chị và anh T mâu thuẫn do anh T không làm việc để chăm lo cho gia đình, hay uống rượu bia về xúc phạm chị và con, chị và anh T đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành và không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin ly hôn với anh T. Anh T cho rằng giữa anh chị có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng do chị H có tính hay ghen, anh muốn chị H cho anh thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng kể từ khi anh chị không còn sống chung với nhau thì anh T không thiện chí, cũng như không tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm giữa anh chị.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T không thể hàn gắn được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Dương Bảo N, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2012. Chị H yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T không đồng ý với yêu cầu của chị H, anh yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cả chị H và anh T đều có mong muốn được nuôi con nhưng theo trình bày và các tài liệu do chị H cung cấp thì chị có công việc ổn định và mức thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng; anh T trình bày anh cũng có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng là 5.000.000 đồng nhưng đến nay anh T vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Đồng thời, từ khi anh T và chị H không còn sống chung với nhau thì cháu N sống với chị H và nguyện vọng của cháu muốn được tiếp tục sống với chị H. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của các cháu được ổn định nên cần giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" nhưng chị H cho rằng chị có đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T khai anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chiêm Thị H. Chị Chiêm Thị H được ly hôn với anh Dương Thanh T.

Về con chung: Chị Chiêm Thị H và anh Dương Thanh T có một con chung tên Dương Bảo N, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2012.

Chị Chiêm Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Bảo N.

Ghi nhận chị Chiêm Thị H không yêu cầu anh Dương Thanh T cấp dưỡng cho con.

Anh Dương Thanh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Chiêm Thị H và anh Dương Thanh T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chiêm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006384 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Chiêm Thị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã AV;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.